

Bản án số: 85/2024/HSST
Ngày 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Dương Minh Khương và ông Lương Văn Hùng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy;
- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/7/2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Q và điểm cầu Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/HSST ngày 29/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/HSST-QĐ, ngày 04/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình Y**, sinh năm: 1974; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình K và con bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/4/2002, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/6/2004 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày **27/3/2024**. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Có mặt).

Người liên quan: Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, Tổ công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp với Công an xã V làm

nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã V, huyện T, thành phố H đã phát hiện Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H đi bộ vào ngõ đường Nam thuộc thôn B, xã V, huyện T, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã tiến hành đi theo Đ. Khi Đ đi đến trước cửa ra vào nhà Trần Đình Y và đứng cùng Y nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người Y và Đ. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Y đã thả từ tay phải xuống nền nhà cạnh vị trí Y đứng 01 gói giấy thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ và kiểm tra bên trong gói giấy có chất bột màu trắng. Tiến hành kiểm tra người Y, tổ công tác phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay trái Y 01 túi nilong kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có 03 gói giấy, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và số tiền 200.000 đồng. Kiểm tra người Đ, tổ công tác không thu giữ gì. Tại chỗ, Y khai nhận 04 gói giấy trên đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, 01 gói ma túy Y thả xuống nền nhà là định bán cho Đ, số tiền 200.000 đồng mà Cơ quan Công an thu giữ là tiền Đ vừa đưa cho Y để mua ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật rồi đưa Y và Đ về trụ sở Công an xã V làm việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình Y. Qua khám xét đã thu giữ Tại đầu giường trong phòng ngủ của Trần Đình Y 01 dao lam nhãn hiệu DORCO, thu giữ trên đầu giường ngủ của Y 05 mảnh giấy mỗi mảnh có kích thước khoảng (4x4) cm chưa sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Đình Y khai: Tối ngày 26/3/2024, Y đi ra khu vực gần đường dân sinh thuộc xã V, huyện T, thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon bên trong có 01 cục ma túy Heroine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Y mang về nhà lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại Y chia thành 04 gói nhỏ nếu có ai hỏi mua thì bán. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, khi Y đang ở nhà thì có Đỗ Văn Đ đi đến gọi “anh ơi”, Y đi ra và nói “bảo gì anh đấy”, Đ nói “anh có hàng không? Để em một cái” (Y hiểu ý Đ là hỏi mua 01 gói ma túy heroin), Đ đưa cho Y 200.000 đồng, Y cầm tiền và lấy 01 gói ma túy Heroine trong 01 túi nilong ra để đưa cho Đ nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. Do hoảng sợ nên Y đã thả 01 gói ma túy Heroine xuống nền nhà cạnh vị trí Y đứng. Cơ quan Công an yêu cầu Y nhặt gói ma túy lên cho vào phong bì thư và niêm phong ký hiệu (M1). Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ tại lòng bàn tay trái của Y 200.000 đồng và 01 túi nilong kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có 03 gói ma túy Heroine. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong 03 gói ma túy vào phong bì ký hiệu (M2).

Tại bản Kết luận giám định số 2423 /KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (Ký hiệu M1) là ma túy loại ma túy Heroine khối lượng 0,071 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy (Ký hiệu M2) là ma túy loại ma

tuý Heroine khối lượng là 0,202 gam;

- 01 dao lam nhãn hiệu CROMA (Ký hiệu K1) có dính ma tuý loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố Trần Đình Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSTT ngày 29/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Đình Y phạm vào vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình Y phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình Y từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với số ma túy (Heroine) đã thu giữ của bị cáo trong 02 (Hai) phong bì niêm phong dán kín, đã qua giám định (Ký hiệu M1, M2); 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong là 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng (Ký hiệu là K1) và 05 mảnh giấy mỗi mảnh kích thước (4x4) cm chưa sử dụng. Xét thấy, các vật chứng trên đều là tang vật của vụ án; số Heroine cầm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức; còn dao lam và mảnh giấy không có giá trị sử dụng nên cần đề nghị tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ là tang vật của vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do hám lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tối ngày 26/3/2024, Trần Đình Y đi ra khu vực gần đường dân sinh thuộc xã V, huyện T, thành phố H mua 01 cục ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Y dùng 01 dao lam lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại chia thành 04 gói nhỏ tổng khối lượng là **0,273 gam** nếu ai hỏi mua thì bán. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, Y đang ở nhà thì có Đỗ Văn Đ đến hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, Y cầm số tiền 200.000 đồng và lấy 01 gói ma túy Heroine, khối lượng 0,071 gam để bán cho Đ nhưng chưa kịp đưa thì bị Tổ công tác Công an huyện T gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp với Công an xã V tiến hành kiểm tra bắt giữ và thu giữ số tiền 200.000 đồng cùng số ma túy trên của Y. Qua khám xét khẩn cấp tại nhà Y Cơ quan Công an đã thu giữ 01 dao lam nhãn hiệu DORCO có dính ma túy loại Heroine; 05 mảnh giấy mỗi mảnh có kích thước (4x4) cm chưa sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSTT ngày 29/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Đình Y phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì hám lợi bị cáo đã trực tiếp mua ma túy để phục vụ cho bản thân và bán kiếm lời; bản thân bị cáo năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân

mà lại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội cùng loại cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong dán kín trong 02 (Hai) phong bì, đã qua giám định (Ký hiệu M1, M2); 01 phong bì dán kín bên trong có 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng (Ký hiệu là K1) và 05 mảnh giấy mỗi mảnh kích thước (4x4) cm chưa sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên đều là tang vật của vụ án; số Heroine là vật cất tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức; còn dao lam và mảnh giấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Y, được xác định là số tiền Đại dùng để mua ma túy, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy và đối với người đàn ông đã bán mua ma túy cho Trần Đình Y vào ngày 26/3/2024 tại khu vực đường gom cao tốc thuộc xã V, huyện T, theo Y khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Mặt khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Đỗ Văn Đ là người đưa tiền cho Trần Đình Y để mua ma túy nhưng Đ chưa nhận được ma túy từ Y thì bị bắt nên hành vi của Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua xét nghiệm nước tiểu của Đ kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 09/5/2024, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn Đ số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 23 nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình Y phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Đình Y 32** (Ba hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **27/3/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì bên trong là ma túy (Heroine) được niêm phong dán kín, đã qua giám định (Ký hiệu M1, M2); 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng (Ký hiệu là K1) và 05 mảnh giấy mỗi mảnh kích thước (4x4) cm chưa sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2024 và Ủy nhiệm chi ngày 04/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí